

**BIỂU TỔNG HỢP****Tiếp thu và giải trình ý kiến tham gia của thành viên UBND tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh***(Kèm theo Công văn số 2541/LĐTĐBXH-BTXH&GN ngày 28/11/2022 của Sở Lao động –TB&XH)*

<b>TT</b>	<b>Ý kiến tham gia</b>	<b>Tiếp thu/giải trình</b>
1	<b>Cơ bản các thành viên UBND tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh đề nhất trí hồ sơ dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh</b>	
2	<b>Một số ý kiến tham gia góp ý (Sở Tư pháp và Sở Tài chính)</b>	
2.1	<b>Tại Điều 3 dự thảo nghị quyết</b>	
	Đề nghị bổ sung vào tiêu đề Điều 3 dự thảo Nghị quyết thành <b>“Điều 3. Mức trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP”</b> .	Đã tiếp thu chỉnh sửa
	<p>Tại khoản 1 quy định: <i>“1. Hỗ trợ chi phí mai táng khi chết đối với đối tượng bảo trợ xã hội đang chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh tăng thêm bằng 10 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội.”...</i></p> <p>...nghiên cứu trình bày quy định tại khoản 1 theo hướng: <i>“Hỗ trợ chi phí mai táng khi chết đối với đối tượng bảo trợ xã hội đang chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh bằng 60 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội”</i>.</p>	Đã tiếp thu chỉnh sửa.
2.2	<b>Tại Điều 5 dự thảo nghị quyết</b>	

	<p>Đề nghị sửa tên Điều 5 thành “<i>Chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác</i>”</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa</p>
	<p>Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo quy định: “<i>Đối tượng quy định tại Điều 4 Nghị quyết này được cấp thẻ bảo hiểm y tế</i>”</p> <p>Về cơ sở xây dựng chính sách này, đơn vị soạn thảo thuyết minh như sau:  “4. <i>Quy định cấp thẻ bảo hiểm y tế: Căn cứ Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP “1. <u>Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế</u>”; khoản 13 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 “<i>Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng theo quy định của pháp luật</i>”. Như vậy, căn cứ Luật BHYT và Nghị định số 20/2021/NĐ-CP những đối tượng nêu trên thuộc diện được cấp thẻ BHYT.</i></p> <p>Bên cạnh đó, đơn vị cũng thuyết minh nguồn kinh phí thực hiện chính sách trên như sau: “1.4. <i>Kinh phí mua thẻ BHYT: Do ngân sách trung ương đảm bảo.</i>”</p> <p>Tuy nhiên, khoản 13 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế như sau: “g) <i>Người thuộc diện hưởng trợ cấp <u>bảo trợ xã hội hằng tháng</u></i>”</p> <p>Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định cụ thể các <u>đối tượng bảo trợ xã hội</u></p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết.</p> <p>Không đưa chính sách hỗ trợ BHYT đối với đối tượng khó khăn khác trong dự thảo Nghị quyết. Vì tại tiết d khoản 1 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 quy định đối tượng “<u>Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng theo quy định của pháp luật</u>” do ngân sách nhà nước đóng BHYT. Như vậy, đối tượng khó khăn khác do tính quy định không thuộc diện “<u>người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng</u>”. Do vậy, không quy định chính sách BHYT đối với nhóm đối tượng này trong dự thảo Nghị quyết. Nếu Nghị quyết quy định đối tượng khó khăn khác được hưởng chính sách BHYT sẽ phát sinh thêm kinh phí từ ngân sách địa phương, mặt khác việc cấp thẻ BHYT cho các “<u>đối tượng khó khăn khác</u>” chưa có quy định về mã thẻ và mức hưởng quyền lợi khi khám chữa bệnh. Thực tế đối tượng thuộc nhóm này thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, trẻ em dưới 6 tuổi được hưởng chính sách BHYT do nhà nước đóng.</p>

	<p>đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại Điều 5. Trong khi, đối tượng tại Điều 4 dự thảo nghị quyết là <u>đối tượng khó khăn khác</u> (ngoài đối tượng bảo trợ xã hội) được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.</p> <p>Do vậy, để đảm bảo tính khả thi của chính sách, đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ các khái niệm “<i>Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng</i>” với “<i>đối tượng khó khăn khác được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng</i>”, “<i>đối tượng khó khăn khác được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng</i>” có thuộc trường hợp “<i>người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng</i>” không, để từ đó, khẳng định nguồn kinh phí thực hiện chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng khó khăn khác được bảo đảm từ ngân sách trung ương.</p>	
	<p>Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo quy định: “<i>khi đối tượng chết được hỗ trợ chi phí mai táng <u>tối thiểu bằng 20 lần mức chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.</u></i>”</p> <p>Để đảm bảo tính cụ thể, rõ ràng, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu bỏ từ “<i>tối thiểu</i>” nội dung này sửa lại thành “<u>bằng 20 lần</u>”.</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa, đồng thời bổ sung quy định “<i>Trường hợp đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng quy định tại nhiều văn bản khác nhau với các mức khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất</i>”</p>
	<p>Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo quy định: “<i>Nếu học giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng và đại học được hưởng các chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo quy định của pháp luật.</i>”</p> <p>Đề nghị đơn vị làm rõ cơ sở xây dựng nội dung chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo và dạy nghề đối với đối tượng tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết.</p> <p>Đồng thời, nội dung “<i>theo quy định của pháp luật</i>” chưa đảm bảo tính cụ thể, rõ</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết</p> <p>Đã tiếp thu chỉnh sửa và giải trình bổ sung tại điểm 5 mục III bản thuyết minh kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết</p>

	<p>ràng của văn bản. Do vậy, để UBND tỉnh có đầy đủ cơ sở xem xét trình HĐND tỉnh, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu làm rõ nội dung chính sách trợ giúp xã hội trên tại dự thảo, nguồn kinh phí để thực hiện chính sách này.</p>	
<p><b>2.3</b></p>	<p>Về đề xuất của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc bổ sung nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết như sau: <i>“Đối tượng quy định tại Nghị quyết này được hưởng các chính sách về bảo hiểm y tế; giáo dục, đào tạo và dạy nghề; hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định hiện hành”</i>.</p> <p>- Sở Tài chính nhất trí với nội dung hỗ trợ chi phí mai táng cho các đối tượng quy định tại Nghị quyết (dự kiến khoảng 50 triệu đồng). Tuy nhiên đề nghị bộ phận soạn thảo cần quy định cụ thể nội dung này tại dự thảo Nghị quyết, trong đó nêu rõ: <i>“Đối tượng quy định tại Nghị quyết này được hỗ trợ chi phí mai táng, mức hỗ trợ bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội.”</i></p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa</p>
	<p>- Đối với các chính sách khác về bảo hiểm y tế; giáo dục, đào tạo và dạy nghề đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, không đưa vào nội dung dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết.</p> <p>Không đưa chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo và dạy nghề đối với đối tượng khó khăn khác trong dự thảo Nghị quyết. Vì trên thực tế các chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo dạy nghề đều có quy định chính sách hỗ trợ cho con của hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, nhóm đối tượng khó khăn khác nêu trong dự thảo Nghị quyết thuộc diện quy định của các chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo và dạy nghề thì đều được hỗ trợ nên dự thảo Nghị quyết không quy định</p>

		chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo và dạy nghề cho nhóm đối tượng này là phù hợp theo quy định của pháp luật.
--	--	---